

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 243/QĐ-CĐCN ngày 19 tháng 6 năm 2020 của  
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên)*

**Tên ngành, nghề đào tạo: May thời trang**

**Mã ngành, nghề: 5540205**

**Trình độ đào tạo: Trung cấp**

**Hình thức đào tạo: Chính quy**

**Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**

**Thời gian đào tạo: 1,5 năm**

### **1. Mục tiêu đào tạo**

#### **1.1. Mục tiêu chung:**

Nhằm đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ thuộc lĩnh vực ngành, nghề May thời trang, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ trung cấp nghề May thời trang; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp thuộc lĩnh vực ngành, nghề May thời trang; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế về lĩnh vực May thời trang; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động thuộc lĩnh vực May thời trang; sau khi hoàn thành khóa học người học có khả năng tìm việc làm trong lĩnh vực May thời trang, thành lập được cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ về lĩnh vực May thời trang, hoặc học lên trình độ cao hơn trong lĩnh vực May thời trang đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể:**

##### **1.2.1. Kiến thức chung:**

Đào tạo trình độ Trung cấp nghề thuộc lĩnh vực ngành, nghề May thời trang để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ trung cấp nghề thuộc lĩnh vực ngành, nghề May thời trang và giải quyết được các công việc có tính phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề May thời trang; có khả năng sáng tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ hiện đại thuộc lĩnh vực ngành, nghề May thời trang hoặc sản phẩm của cách mạng công nghệ 4.0 vào công việc được đảm nhận, hướng dẫn và giám sát được người khác trong nhóm thực hiện công việc được giao và được cụ thể như sau:

##### **1.2.1.1. Chính trị, đạo đức:**

\* Nhận thức

Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Hiến pháp, Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp của địa phương, khu vực, vùng miền.

\* Đạo đức - tác phong

Trung thành với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt nam Xã hội chủ nghĩa. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân; sống và làm việc theo Hiến pháp - Pháp luật.

Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân, có sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc. Luôn có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của công việc.

#### 1.2.1.2. Thể chất và Quốc phòng

\* Thể chất: Có đủ sức khỏe để làm việc lâu dài trong điều kiện năng động của các xí nghiệp công nghiệp. Sức khỏe đạt yêu cầu theo phân loại của Bộ Y tế. Có hiểu biết về các phương pháp rèn luyện thể chất, ý thức xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

\* Quốc phòng: Hiểu biết những kiến thức, kỹ năng cơ bản cần thiết trong chương trình giáo dục quốc phòng. Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

#### 1.2.2. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

- Kiến thức:

+ Trình bày được kiến thức của các môn cơ sở ngành như: vẽ kỹ thuật, an toàn lao động để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề may thời trang

+ Phân biệt được tính chất, phạm vi ứng dụng và lựa chọn phương pháp gia công phù hợp kiểu sản phẩm và loại nguyên vật liệu may.

+ Hiểu được nguyên lý, tính năng, tác dụng các loại thiết bị chủ yếu trang bị trên dây chuyền may công nghiệp.

+ Trình bày được phương pháp thiết kế, phương pháp may các kiểu áo sơ mi, quần âu, váy thời trang và áo Jacket, áo khoác nữ một lớp.

+ Hiểu được phương pháp xây dựng quy trình công nghệ sản xuất các loại sản phẩm áo sơ mi, quần âu, váy thời trang và áo Jacket, áo khoác nữ một lớp.

+ Đọc, hiểu các tài liệu kỹ thuật thông dụng chuyên ngành may.

- Kỹ năng:

+ Lựa chọn vật liệu may phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và hợp thời trang.

+ Sử dụng thành thạo và bảo quản một số thiết bị máy móc thông dụng trên dây chuyền may công nghiệp.

+ Thiết kế, xây dựng các loại mẫu công nghiệp phục vụ quá trình may sản phẩm.

+ Cắt và may được các kiểu quần âu, áo sơ mi, váy, áo khoác ngoài đảm bảo kỹ thuật và hợp thời trang.

+ Xây dựng được quy trình công nghệ lắp ráp các loại sản phẩm may.

+ Tham gia quản lý và điều hành dây chuyền may công nghiệp, có khả năng sáng tạo và ứng dụng kỹ thuật công nghệ vào các công đoạn may sản phẩm

+ Thực hiện được các biện pháp an toàn lao động.

- Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ Làm được các công đoạn sản xuất trên dây chuyền may công nghiệp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật

+ Tự thiết kế được các mẫu công nghiệp của phòng kỹ thuật phục vụ quá trình sản xuất

+ Thiết kế, điều hành dây chuyền may công nghiệp trong các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm ngành may

### 1.2.3. Kiến thức bổ trợ:

- Tin học: Đạt được một số nội dung trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Ngoại ngữ: Đạt được trình độ năng lực Tiếng Anh bậc 1 (A1) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Làm việc trong các cơ sở sản xuất may: Nhà máy, các công ty, Công ty liên doanh, công ty TNHH.

- Mở hiệu may thời trang, thiết kế mẫu công nghiệp.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 21

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1560 giờ

- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 255 giờ (17 tín chỉ)

- Khối lượng các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở: 240 giờ (16 tín chỉ)

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1046 giờ (35 tín chỉ)

- Khối lượng lý thuyết: 482 giờ (tính cả kiểm tra) ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, thảo luận: 1078 giờ (tính cả kiểm tra). Đạt tỷ lệ giữa lý thuyết/thực hành là: 30,/69 (%)

- Thời gian khóa học: 1,5 năm

## 3. Nội dung chương trình:

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun tự chọn	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Tin học	2	45	15	29	1
MH 04	Tiếng Anh	4	90	30	56	4

MH 05	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 06	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc</b>	<b>58</b>	<b>1335</b>	<b>375</b>	<b>918</b>	<b>42</b>
<b>II.1</b>	<b>Các môn học, mô đun kỹ thuật cơ sở</b>	<b>16</b>	<b>240</b>	<b>166</b>	<b>59</b>	<b>15</b>
MH 07	Vẽ kỹ thuật ngành may	3	45	29	13	3
MH 08	Cơ sở thiết kế trang phục	3	45	30	12	3
MH 09	Vật liệu may	2	30	28	0	2
MH 10	Nhân trắc học	3	45	25	18	2
MH 11	Thiết bị may	3	45	30	12	3
MH 12	An toàn lao động nghề may	2	30	24	4	2
<b>II.2</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn nghề</b>	<b>35</b>	<b>1005</b>	<b>160</b>	<b>813</b>	<b>32</b>
MH 13	Công nghệ sản xuất nghề may	5	75	42	30	3
MĐ 14	Thiết kế áo sơ mi, quần âu nam nữ	2	60	20	37	3
MĐ 15	May áo sơ mi nam, nữ	5	150	18	128	4
MĐ 15	May quần âu nam, nữ	4	120	13	104	3
MĐ 17	Thiết kế thời trang áo sơ mi, váy, Jacket	3	90	30	57	3
MĐ 18	May áo jacket nam	4	120	14	102	4
MĐ 19	May thời trang áo sơ mi, quần âu, váy	4	120	12	105	3
MH 20	May trang phục học đường	3	90	6	80	4
MĐ 21	Thực tập tốt nghiệp	4	180	5	170	5
<b>II.3</b>	<b>Tên môn học, mô đun tự chọn</b>	<b>3</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>26</b>	<b>4</b>
MH 22	Thiết kế mẫu may công nghiệp	3	60	30	26	4
<b>Tổng cộng</b>		<b>71</b>	<b>1560</b>	<b>450</b>	<b>1046</b>	<b>64</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

##### 4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Trong một học kỳ bố trí 20 đến 22 tuần dành cho học tập, trong đó: Một học kỳ bố trí giảng dạy không quá 8 học phần (môn học) với số tín chỉ không quá 20 tín chỉ. Mỗi tín chỉ được tính bằng: 15 lý thuyết; 30 - 40 giờ thảo luận, thí nghiệm, thực hành; 45 giờ thực tập tại cơ sở (nhà máy, xí nghiệp).

- Thời gian học lý thuyết, thực hành được thực hiện một ngày không quá 8 giờ, một tuần không quá 40 giờ; Thời gian chuẩn bị cá nhân cho các giờ học lý thuyết và thực tập được tính ngoài quỹ thời gian thực học trong chương trình đào tạo. Học thực hành theo ca, mỗi ca từ 15 - 25 sinh viên/01 xưởng/01 giáo viên.

- Căn cứ kế hoạch đào tạo hàng năm, nhà trường sẽ bố trí thời gian cho người học được tham gia hoạt động ngoại khóa theo hình thức đi trải nghiệm thực tế tại các nhà máy xí nghiệp. Quỹ thời gian trải nghiệm thực tế sẽ tính vào thời gian dự trữ của khóa học (04 tuần/1 khóa học) và thời gian nghỉ hè (10 tuần/1 khóa học 2 năm) đảm bảo đúng quy định.

#### 4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học đã được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình đào tạo và chương trình môn học (Tại Phụ lục 02,03).

*Thái Nguyên, ngày 8 tháng 5 năm 2020*

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Thị Việt Hương**

**ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Trình độ chuyên môn được đào tạo</b>	<b>Trình độ nghiệp vụ sư phạm</b>	<b>Trình độ kỹ năng nghề</b>	<b>Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy</b>
1	Dương Thị Hồng Duyên	Thạc sĩ chủ nghĩa XNKH	NVSP		Giáo dục chính trị
2	Phan Thanh Huyền	Thạc sĩ Luật	NVSP		Pháp luật
3	Phạm Thị Thanh Hương	Thạc sĩ tin học	NVSP		Tin học
4	Nguyễn Thị Huệ	Đại học sư phạm Tiếng Anh	NVSP		Tiếng Anh
5	Nguyễn Văn Tuệ	Thạc sĩ Giáo dục thể chất	NVSP		Giáo dục thể chất Giáo dục quốc phòng và an ninh
6	Lê Thị Huệ	Thạc sĩ SPKT	NVSP		Vẽ kỹ thuật ngành may
7	Vũ Thị Nhâm	Đại học SPKT may và thời trang	NVSP	KNNQG3	Cơ sở thiết kế trang phục
8	Phạm Văn Nam	Đại học KT may và thời trang	NVSP		Vật liệu may
9	Vũ Thị Nhâm	Đại học SPKT may và thời trang	NVSP	KNNQG3	Nhân trắc học
10	Tổng Thị Thanh Hương	Đại học SPKT may và thời trang	NVSP		Thiết bị may
11	Phạm Thị Giới	Đại học SPKT may và thời trang	NVSP	KNNQG3	An toàn lao động nghề may
12	Cao Thị Bén	Đại học CN may và thời trang	NVSP	KNNQG3	Công nghệ sản xuất nghề may
13	Cao Thị Bén	Đại học CN may và thời trang	NVSP	KNNQG3	Thiết kế áo sơ mi, quần âu nam nữ
14	Phạm Thị Giới	Đại học SPKT may và thời trang	NVSP	KNNQG3	May áo sơ mi nam, nữ
15	Cao Thị Bén	Đại học CN may và thời trang	NVSP	KNNQG3	May quần âu nam, nữ
16	Vũ Thị Nhâm	Đại học SPKT may và thời trang	NVSP	KNNQG3	Thiết kế thời trang áo sơ mi, váy, Jacket
17	Phạm Thị Giới	Đại học SPKT may và thời trang	NVSP	KNNQG3	May áo jacket nam

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Trình độ chuyên môn được đào tạo</b>	<b>Trình độ nghiệp vụ sư phạm</b>	<b>Trình độ kỹ năng nghề</b>	<b>Môn học, mô đun, tín chỉ được phân công giảng dạy</b>
18	Phạm Văn Nam	Đại học KT may và thời trang	NVSP		Máy thời trang áo sơ mi, quần âu, váy
19	Vũ Thị Nhâm	Đại học SPKT may và thời trang	NVSP	KNNQG3	Thiết kế mẫu may công nghiệp
20	Tổng Thị Thanh Hương	Đại học SPKT may và thời trang	NVSP		Máy trang phục học đường